

Khảo sát lỗi viết tiếng Việt của sinh viên Mỹ gốc Việt

(An Investigation of Vietnamese Writing Errors by Vietnamese-American Students)

Trang Le, Ed.D.

Department of Modern Languages and Literatures, College of Humanities and Social Sciences
California State University, Fullerton

Abstract: With the rapid growth of Vietnamese communities in Southern California, Vietnamese has been taught as a foreign language in many K-12 schools, community colleges, universities, and centers for Vietnamese language in the area. This article investigated Vietnamese writing errors made by Vietnamese-American students and examined the sources of these errors. The errors were identified, classified, quantified, and analyzed through 176 writing assignments written by 57 students whose Vietnamese competency was at the intermediate - low level. The results show that spelling errors were the most common, followed by those on noun classifiers, prepositions and literal translation. The errors on wrong choice of words and sentence structures were made less frequently. The sources of these errors are both interlingual and intralingual. Regarding language register, the students tended to use conversational style with colloquial words and phrases. Some teaching suggestions are also included to help students avoid these errors.

Keywords: error analysis, Vietnamese writing errors, error sources.

Tóm tắt: Với sự tăng trưởng nhanh chóng của cộng đồng người Việt tại miền Nam California, tiếng Việt đã được dạy như một ngoại ngữ tại nhiều trường từ mẫu giáo đến trung học, đại học cộng đồng, đại học, và các trung tâm Việt ngữ. Bài viết này khảo sát lỗi viết tiếng Việt của sinh viên Mỹ gốc Việt và bước đầu tìm hiểu nguyên nhân của những lỗi này. Qua 176 bài viết của 57 sinh viên có trình độ tiếng Việt trung cấp thấp, các lỗi được nhận dạng, phân loại, xác định số lượng, và phân tích. Kết quả cho thấy rằng lỗi chính tả bị phạm nhiều nhất, tiếp theo là lỗi về loại từ, giới từ, và dịch từng từ. Lỗi về dùng sai từ và kết cấu câu tương đối ít bị mắc phải hơn. Nguyên nhân của những lỗi này hoặc là do ngôn ngữ đích hoặc do sự giao thoa ngôn ngữ. Về văn phong, sinh viên có khuynh hướng viết theo lối văn khẩu ngữ. Một số hoạt động giảng dạy cũng được đề nghị để giúp học viên tránh những lỗi này.

Từ khóa: phân tích lỗi, lỗi viết tiếng Việt, nguồn lỗi.

Phần mở đầu

Lỗi thường được xem như là một hiện tượng tiêu cực trong quá trình học vì nó thể hiện sự thiếu kiến thức hoặc kỹ năng của người học về một lãnh vực hay một phương diện nào đó. Tuy nhiên, Pit Corder đã thay đổi cách nhìn về lỗi khi ông cho phát hành bài viết có tựa đề “The Significance of Learners’ Errors” (tạm dịch là “Ý nghĩa của lỗi của người học”) vào năm 1967. Theo Corder, lỗi là một hiện tượng tự nhiên trong quá trình học ngoại ngữ và đó không phải là một hiện tượng xấu cần được xóa bỏ. Ngược lại, lỗi cho thấy những chiến lược tích cực cũng như sự phát triển ngôn ngữ đích (target language) của người học. Những nhà ngôn ngữ học ứng dụng khác như Larry Selinker (1992), Jack C. Richard (1985), Rod Ellis (1992) cũng đều ủng hộ quan điểm này.

Có khá nhiều nghiên cứu về lỗi viết của người học tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai. Tuy nhiên, việc khảo sát lỗi viết tiếng Việt của học viên nước ngoài vẫn còn rất ít, nhất là học viên gốc Việt đang sống ở hải ngoại. Vì lý do đó, bài viết này khảo sát những lỗi viết tiếng Việt của sinh viên Việt gốc Mỹ có trình độ trung cấp tiếng Việt và từ đó đưa ra một số gợi ý về giảng dạy nhằm phân nào giúp các em tránh phạm những lỗi này.

Vài cơ sở lý luận

Corder (1967) phân biệt hai loại: lỗi do nhầm lẫn (mistake) và lỗi do thiếu kiến thức (error). Lỗi do nhầm lẫn được tạo nên do lỡ lời (slips of tongue), do lo sợ, xúc động (yếu tố tâm lý), hoặc do mỏi mệt, đau ốm (yếu tố thể chất); vì vậy người học có thể nhận ra và chữa lỗi nếu cần thiết. Trái lại lỗi do thiếu kiến thức có tính hệ thống và được lặp đi lặp lại nhiều lần. Tuy nhiên, người học ngoại ngữ không biết rằng họ đang mắc lỗi vì đây là một phần của “ngôn ngữ trung gian” hay “interlanguage” (thuật ngữ này do Nguyễn Thiện Nam dịch). Theo Selinker (1972), loại ngôn ngữ này được hình thành do người học sử dụng những chiến lược riêng để thụ đắc ngôn ngữ thứ hai; nó không giống tiếng mẹ đẻ cũng không giống ngôn ngữ đích (target language).

Lỗi được phân tích theo hai cách khác nhau dựa trên thuyết *phân tích đối chiếu* (contrastive analysis hypothesis) và thuyết *phân tích lỗi* (error analysis). Theo thuyết phân tích đối chiếu, người ta có thể dự đoán lỗi dựa trên sự khác nhau giữa ngôn ngữ thứ nhất và ngôn ngữ thứ hai của người học do sự chuyển di ngôn ngữ (language transfer). Tuy vậy, thực tế cho thấy thuyết phân tích đối chiếu, tuy có thể giải thích được phần nào nguyên nhân phạm lỗi, vẫn không hoàn toàn chính xác hoặc không thể dự đoán tất cả những khó khăn mà người học gặp phải trong quá trình học vì người học thường có khuynh hướng suy luận không đúng về các quy luật của ngôn ngữ đích chứ không phải hoàn toàn do sự ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ.

Khác với thuyết phân tích đối chiếu, thuyết phân tích lỗi nhìn lỗi với thái độ tích cực hơn. Như Corder đã nhấn mạnh, lỗi cho những thông tin quan trọng về quá trình học của người học. Đối với người dạy, lỗi phản ánh những gì người học chưa nắm vững và như vậy còn phải học thêm; đối với nhà nghiên cứu, chúng cho thấy ngôn ngữ được thụ đắc như thế nào; còn đối với người học, lỗi giúp họ rà soát lại những giả thuyết của họ về ngôn ngữ đích mà họ đang học. Thuyết này cũng nghiên cứu lỗi ở phạm vi rộng hơn, dựa trên sự so sánh giữa ngôn ngữ trung gian của người học với chính ngôn ngữ đích chứ không phải chỉ đối chiếu với tiếng mẹ đẻ của người học để phân tích lỗi như các nhà ngôn ngữ học đối chiếu. Theo Gass and Selinker (2001), việc phân tích lỗi như vậy sẽ có nhiều giải thích hợp lý hơn ngôn ngữ học đối chiếu.

Theo Richards & Schmidt (2002, p. 267), khung nghiên cứu của thuyết phân tích lỗi đưa đến sự phân biệt hai loại lỗi xuất hiện trong quá trình học ngoại ngữ: đó là lỗi giao thoa ngôn ngữ (*interlingual errors*) và lỗi do ngôn ngữ đích (*intralingual errors*).

Nguyên nhân của lỗi giao thoa ngôn ngữ là sự ảnh hưởng tiêu cực của tiếng mẹ đẻ đến việc sử dụng ngôn ngữ đích của người học; đó chính là hiện tượng chuyển di ngôn ngữ (language transfer) (Lado, 1964). Ví dụ, người nói tiếng Anh (ngôn ngữ thứ nhất) khi học tiếng Việt có thể nói “một màu xanh cái áo” (a blue shirt) thay vì nói “một cái áo màu xanh”. Lỗi này còn được gọi là *developmental errors*, tạm dịch là “lỗi phát triển” (Lightbrown & Spada, 1999, p.75).

Khác với lỗi giao thoa ngôn ngữ, lỗi do ngôn ngữ đích là lỗi do sự khái quát hóa quá mức ngôn ngữ đích do sự tiếp cận ngôn ngữ này chưa đủ (Richards 1974). Ví dụ người học dùng đại từ “tôi” để tự xưng với một người đàn ông có tuổi xấp xỉ ông ngoại/nội của mình trong khi lẽ ra phải tự xưng là “con” hay “cháu”. Việc dùng đại từ không phù hợp này có thể là do người học khái quát hóa đại từ “I” trong tiếng Anh mà không biết rằng sự chọn lựa từ xưng hô trong tiếng Việt tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác như tuổi tác, giới tính, mối quan hệ.... Lỗi này thuộc loại *interference errors*, tạm dịch là “lỗi can thiệp” (Lightbrown & Spada, 1999, p.75).

Một số nghiên cứu về lỗi viết tiếng Việt của người ngoại quốc

Tại Việt Nam, trong những năm gần đây, số người nước ngoài học tiếng Việt gia tăng khi Việt Nam gia nhập Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN) và Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (WTO). Tuy nhiên, các lớp dạy tiếng Việt phần lớn chỉ tập trung ở một vài trường đại học hay vài trung tâm ở các thành phố lớn như Hà Nội, Sài Gòn, hay Đà Nẵng, và các học viên phần lớn là những người đến từ các nước châu Á như Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Trung Quốc, và Thái Lan (Trương, 2015). Vì vậy, có khá ít nghiên cứu về lỗi viết tiếng Việt của người nước ngoài.

Do không có điều kiện trong việc thu thập tài liệu, người viết bài này chỉ giới thiệu một số ít tác giả đã nghiên cứu lỗi viết của những người ngoại quốc từng học tiếng Việt tại Việt Nam.

Nguyễn Thiện Nam (2004) khảo sát lỗi dùng loại từ của các học viên đến từ nhiều nước như Trung Quốc, Nhật, Cam Bốt, Nga, Mỹ, Hungary, Úc, Đức... dựa trên thuyết phân tích lỗi (Error Analysis) để phân tích dữ liệu. Ông tìm thấy rằng những học viên này thường mắc ba lỗi về loại từ như sau: (1) lỗi dùng thiếu loại từ, (2) lỗi dùng thừa loại từ, và (3) lỗi chọn sai loại từ. Tác giả kết luận rằng vì sinh viên nói nhiều thứ tiếng khác nhau thường mắc lỗi loại từ nên lỗi này là do ngôn ngữ đích (intralingual).

Bài nghiên cứu của Chu Thị Quỳnh Giao và Nguyễn Thị Thùy Trang (2006) lại tập trung vào việc tìm hiểu các lỗi từ vựng ngữ pháp thường gặp trong các bài viết tiếng Việt của học viên nước ngoài tiến hành. Họ đã khảo sát dữ liệu và phân thành năm nhóm lỗi cơ bản như sau: dùng sai từ, dùng thừa từ, dùng thiếu từ, dùng sai cấu trúc, và dùng sai trật tự từ. Tuy nhiên, các tác giả đã không chú trọng đến việc thống kê các lỗi hoặc phân tích nguyên nhân mắc lỗi.

Võ Thanh Hương và Nguyễn Thanh Phong (2010) khảo sát những lỗi viết tiếng Việt thường gặp mà đa số là của những học viên Hàn Quốc (Nam Hàn). Theo hai tác giả, những lỗi mà các học viên thường mắc phải là lỗi về kết cấu câu, loại từ, dùng từ không chính xác, giới từ, hệ từ “là” và cách sắp xếp trật tự từ trong câu. Các tác giả này cũng cho rằng phần lớn các lỗi này là do sự giao thoa giữa tiếng mẹ đẻ của người học và ngôn ngữ trung gian của họ.

Sau khi nghiên cứu phân tích lỗi, các tác giả trên đều đưa ra một số bài tập nhằm khắc phục những lỗi này như bài tập lựa chọn câu trả lời đúng, bài tập điền từ, bài tập dịch xuôi (Nguyễn Thiện Nam), chọn câu đúng sai, tìm lỗi sai (Chu thị Quỳnh Giao và Nguyễn Thùy Trang), giải thích và đưa ra những công thức ngữ pháp để giúp người học dễ nhớ các cấu trúc để thực hành (Võ Thanh Hương và Nguyễn Thanh Phong).

Các bài nghiên cứu này đã cho thấy rằng những học viên ngoại quốc, dù khác quốc tịch, khi học tiếng Việt thường gặp khó khăn về loại từ, từ vựng, và cấu trúc câu. Họ cũng phạm cả hai loại lỗi: lỗi do ngôn ngữ đích (intralingual errors) và lỗi do giao thoa ngôn ngữ (interlingual errors).

Việc dạy tiếng Việt tại Mỹ

Tại Mỹ, so với những ngôn ngữ thường được học như một ngoại ngữ như tiếng Tây ban Nha, tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Trung..., tiếng Việt vẫn chưa được xem là một ngoại ngữ phổ biến được dạy tại các trường học trên toàn quốc. Tuy vậy, vào khoảng giữa thập niên 1900, tiếng Việt đã được giảng dạy như một ngoại ngữ tại một số trường đại học nổi tiếng như Đại học Yale, Harvard, Washington, Cornell, Georgetown, hoặc Michigan (Nguyễn, 2012) nhưng số sinh viên ghi danh học không nhiều.

Tại tiểu bang California, tiếng Việt được xếp thứ năm trong bảng xếp hạng những ngôn ngữ phổ biến nhất, sau tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Trung, và tiếng Tagalog (Zing.com). Vì vậy, các lớp tiếng Việt được mở rất nhiều tại tiểu bang này, nơi có số lượng người Việt định cư lớn nhất thế giới, ngoài Việt Nam. Nhiều trường tiểu học (như trường DeMille), trung học (như trường La Quinta, trường Santa Ana), đại học cộng đồng (như trường Cosumnes River, Golden West, Orange Coast), đại học (như trường Đại học Bang California ở Fullerton và Long Beach, Đại Học California ở Los Angeles và Berkeley) của tiểu bang đã dạy tiếng Việt như một ngôn ngữ thứ hai cho học sinh và sinh viên của trường. Cộng đồng người Việt ở bang California cũng đã mở rất nhiều trường dạy tiếng Việt cho con em vào ngày nghỉ cuối tuần mà các ban điều hành, giảng viên, và nhân viên đều là những người tự nguyện. Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có tác giả nào ở hải ngoại nghiên cứu về lỗi viết tiếng Việt của học viên Mỹ gốc Việt một cách có hệ thống.

Mục đích nghiên cứu

Bài viết này khảo sát và nhận dạng những lỗi viết tiếng Việt thường gặp của sinh viên Mỹ gốc Việt. Tuy không đi sâu nghiên cứu nguyên nhân của lỗi, bài viết bước đầu phân tích lỗi để tìm hiểu xem việc phạm lỗi là do giao thoa ngôn ngữ hay do ngôn ngữ đích. Bài cũng đưa ra một số gợi ý bước đầu về giải pháp khắc phục lỗi cho học viên.

Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu

Ba công trình của các tác giả nói trên có đối tượng nghiên cứu đều là người ngoại quốc, nghĩa là những học viên chưa hề biết tiếng Việt khi học ngôn ngữ này. Do đó, điểm khác biệt của bài viết này là tập trung khảo sát những lỗi viết do sinh viên Mỹ gốc Việt phạm phải. Không giống những sinh viên Mỹ chính gốc hay có gốc thuộc các cộng đồng di dân khác hoàn toàn không biết tiếng Việt, phần lớn những em này có thể ít nhiều nói và hiểu tiếng Việt do sống trong gia đình và sinh hoạt trong cộng đồng trước khi học tiếng Việt như một ngôn ngữ thứ hai. Bài này chỉ nhắm đến các em được sinh ra và lớn lên tại Mỹ hoặc qua Mỹ lúc còn rất nhỏ (hai hoặc ba tuổi); như vậy trình độ tiếng Việt của các em tương đối giống nhau. Vì vậy, khi mới bắt đầu học tiếng Việt, dù các em có thể nghe và nói ở mức độ giao tiếp rất cơ bản hằng ngày, các em hoàn toàn không biết đọc hoặc viết tiếng Việt.

Trong cuộc khảo sát này, tất cả các sinh viên đều theo học lớp tiếng Việt trình độ trung cấp thấp (Intermediate - Low), dựa theo bảng hướng dẫn về xếp hạng trình độ thông thạo ngoại ngữ của Hội Đồng Giảng Dạy Ngoại Ngữ Mỹ viết tắt là ACTFL (American Council on the Teaching of Foreign Languages). Ở trình độ này, học viên có thể sử dụng những từ và cấu trúc đã học để viết những câu đơn giản về các chủ đề cá nhân hoặc sinh hoạt thường ngày. Những lỗi thường gặp là lỗi căn bản về ngữ pháp, từ vựng, chính tả, và dấu chấm câu nhưng người bản xứ vẫn hiểu được. Tuy nhiên, lỗi hành văn của học viên thường gắn với khẩu ngữ hơn

Thu thập dữ liệu

Dữ liệu được thu thập qua 176 bài viết (writing assignments) của 57 sinh viên theo học nhiều ngành khác nhau tại trường Đại học Tiểu Bang California, Fullerton, qua năm khóa học tiếng Việt trình độ trung cấp thấp từ mùa Xuân 2010 đến mùa Thu 2014. Như đã nói ở trên, bài viết này chỉ chọn những sinh viên được sinh ra và lớn lên tại Mỹ hoặc qua định cư ở Mỹ ở tuổi còn rất nhỏ.

Nhìn chung, lỗi viết có thể được chia thành ba loại: lỗi ở mức độ câu (lỗi về văn phạm), lỗi ở mức độ đoạn (sự mạch lạc trong từng đoạn), và lỗi ở mức độ toàn văn bản (sự liên kết ý trong toàn bài). Bài viết này chỉ tập trung khảo sát lỗi ở mức độ câu.

Phân tích dữ liệu

Dữ liệu được phân tích theo các giai đoạn như Gass và Selinker (2001, p. 79) đề nghị như sau:

1. Thu thập dữ liệu
2. Nhận dạng lỗi
3. Phân loại lỗi
4. Xác định số lượng lỗi
5. Phân tích lỗi
6. Cách chữa lỗi

Kết quả

Nhận dạng, phân loại và xác định số lượng lỗi

Quá trình khảo sát cho thấy có tổng cộng 896 lỗi trong 172 bài viết của sinh viên. Những lỗi được tìm thấy trong các bài viết này và số lượng lỗi của mỗi loại được tổng kết trong bảng sau:

Loại lỗi	Chính tả	Văn phạm - Giới từ	Văn phạm - Loại từ	Từ vựng - Chọn sai từ	Cấu trúc câu	Dịch từng từ	Văn phong
Số lượng lỗi	221	96	138	87	67	92	195

Bảng tổng kết trên cho thấy lỗi chính tả và lỗi về lỗi hành văn theo khẩu ngữ chiếm đa số trong tổng số lỗi. Kế đến là lỗi về loại từ. Lỗi giới từ và dịch từng từ chiếm vị trí thứ ba về số lượng và cũng gần bằng nhau. Lỗi từ vựng có số lượng tương đối ít hơn và lỗi về cấu trúc câu ít bị phạm nhất trong các loại lỗi.

Phân tích lỗi và nhận xét về lỗi

Lỗi chính tả

Lỗi chính tả là lỗi được thấy nhiều nhất trong các bài viết của các em. Các em thường không phân biệt được sự khác nhau giữa các nguyên âm *o* và *ô*, *a* và *â*, *e* và *ê*, hoặc *â* và *ã*. Cho dù hầu như các âm này đều có cách phát âm khá giống một vài nguyên âm trong tiếng Anh, các em vẫn bỏ dấu sai. Ví dụ các em viết *cong việc* thay vì *công việc*, *mâu chóng* thay vì *mau chóng*, *ngê* thay vì *nghe*, *nâm học* thay vì *năm học*. Có thể có ý kiến cho rằng hiện tượng này xảy ra là do các nguyên âm này đọc rất gần nhau nên dễ gây lẫn lộn cho các em. Tuy nhiên, trong quá trình dạy, chúng tôi thấy rằng so với các em gốc Việt, các em người Mỹ hoặc các em có gốc thuộc các dân

tộc khác lại ít phạm lỗi chính tả hơn nhiều. Điều này rất trùng hợp với nhận xét của Nguyễn Hưng Quốc (2014, p. 339) khi so sánh bài viết của sinh viên gốc Việt và sinh viên Úc. Và cũng nên lưu ý rằng ngay cả những người Việt đang sống tại Việt Nam cũng viết sai nhiều lỗi chính tả. Vì vậy, ông cho rằng nguyên nhân đầu tiên có lẽ là do tính “y y” của người viết (p. 341). Họ thường nghĩ rằng nếu nói tiếng Việt được thì có nghĩa là viết được tiếng Việt mà không biết rằng đối với nhiều ngôn ngữ, âm thanh và chữ viết không phải lúc nào cũng đi đôi với nhau.

Các em cũng thường viết sai dấu hỏi và dấu ngã. Nhiều em có khuynh hướng viết toàn dấu hỏi. Ngược lại, có em lại sử dụng rất nhiều dấu ngã trong bài. Trường hợp đầu có lẽ là do các em nói tiếng Việt theo giọng miền Nam hoặc miền Trung nên phát âm những từ có dấu hỏi và ngã giống nhau. Trường hợp sau có thể là do sự khái quát hóa quá mức (overgeneralization) việc dùng dấu ngã. Những ví dụ sau cho thấy hiện tượng này:

- Em củng (cũng) thích đi thăm nước Pháp một lần nửa (nữa).
- Anh trai em củng (cũng) thường giúp đỡ (đỡ) em học tiếng Việt
- Em rất thích ra biển (biển) chơi và lượm vỏ (vỏ) ốc.

Do phát âm tiếng Việt theo giọng địa phương (ảnh hưởng giọng nói của ba mẹ), các em cũng thường viết sai chính tả do sự lẫn lộn giữa các phụ âm hoặc nhị trùng âm như trong các ví dụ sau:

Giọng Bắc:

- Em xung xướng (sung sướng) vì được đi chơi các nước ở châu Âu.
- Trời lạnh quá làm em dun dấy (run rẩy).

Giọng Trung:

- Nhà bà ngoại em ở Huế có mái ngoái (ngói) màu đỏ.
- Ở làng ba em họ còn dùng gỗ (củi) để nấu nên khoái (khói) nhiều.
- Ở đây, trời rất mác (mát) vào mùa hè.

Giọng Nam:

- Ngày nào em cũng đến chường (trường) học bài.
- Em rất thích ăn chái (trái) cây như xài (xoài) và mích (mít)
- Mẹ em thường đi đề (về) nhà trẻ nên em nấu cơm cho ba ăn.

Những lỗi trên trên cho thấy sự ảnh hưởng rõ nét của tiếng địa phương đến cách viết chữ của các em. Như Nguyễn Hưng Quốc (2014, p. 351) lưu ý, người miền Bắc thường lẫn lộn giữa phụ âm /s/ và /x/ hoặc /r/ và /d/; người miền Trung và người miền Nam thường không phân biệt được những từ tận cùng bằng chữ t (như *khát*) và c (như *khác*) hoặc có g (như *lãng*) và không có g (như *lăn*). Người miền Nam cũng có khuynh hướng phát âm phụ âm /tr/ (như *trà*) thành /ch/ (*chà*) hoặc /v/ (như *văng*) thành /d/ (*dăng*). Về nguyên âm, người Nam thường phát âm nhị trùng âm /ui/ (như *tuyết*) thành nguyên âm đơn /i/ (*tiết*). Còn người Trung thì phát âm nhị trùng âm /oi/ (như *nói*) thành tam trùng âm /oai/ (*nóai*). Tất cả những ảnh hưởng này đều thể hiện rất rõ trong những lỗi chính tả của các em.

Lỗi về văn phạm

Lỗi về giới từ

Lỗi dùng sai giới từ thường xuất hiện trong các bài viết của các sinh viên như được thấy trong các ví dụ sau:

Tôi thường gội đầu trong buổi tối.

(I often wash my hair in the evening.)

Tôi thường gội đầu vào buổi tối.

- *Khi còn nhỏ, em thường đợi cho ba em đến chở em.*
(When I was young, I often waited for my dad to pick me up.)
Khi còn nhỏ, em thường đợi ba em đến chở em.
- *Em không chắc chắn của điều ấy.*
(I am not sure of that.)
Em không chắc về điều ấy.

Các ví dụ trên cho thấy rằng lỗi dùng sai những giới từ tiếng Việt này đều do ảnh hưởng của giới từ tiếng Anh. Đây chính là do sự giao ngôn ngữ.

Lỗi về loại từ

Một loại lỗi văn phạm rất quan trọng nữa là lỗi về loại từ. Các em thường dùng thiếu loại từ hoặc dư loại từ.

Thiếu loại từ

Những ví dụ sau cho thấy những lỗi về thiếu loại từ:

- *Em có ba trăm sách.* (thiếu “quyển”)
- *Hôm qua mẹ em mua bốn gà.* (thiếu “con”)
- *Ba em cho em một đồng hồ mới.* (thiếu “cái” hay “chiếc”)
- *Nhà em có ba xe* (thiếu “chiếc”)

Qua những ví dụ trên, chúng ta thấy các em thường dùng thiếu loại từ khi dùng với số lượng. Có thể những lỗi này là do ảnh hưởng của tiếng Anh khi diễn tả những số lượng như “three hundred books”, “four chickens”, “a new watch” hay “three cars”. Như vậy đây có lẽ cũng là một hiện tượng chuyển di ngôn ngữ (language transfer).

Dư loại từ

Các em cũng dùng loại từ khi không cần thiết như trong các ví dụ sau:

- *Vườn nhà em có rất nhiều cái hoa đẹp.* (dư “cái”)
- *Hôm nay chợ có bán nhiều con cá tươi.* (dư “con”)
- *Ba tôi rất thích đọc quyển sách và tờ báo lúc rảnh.* (dư “quyển và “tờ”)
- *Em không thích ăn con cá và con cua vì rất ngứa.* (dư “con”)

Ở đây người học đã sử dụng dư loại từ khi nói về các danh từ chỉ giống loài chung mà không phân biệt được sự khác nhau giữa danh từ chỉ một sự vật nói chung với danh từ chỉ một sự vật cụ thể. Những lỗi về dư loại từ này rất trùng hợp với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thiện Nam (2000) về cách dùng loại từ của những học viên nước ngoài khi học tiếng Việt. Như vậy, học viên nói nhiều ngôn ngữ khác nhau,

kể cả tiếng Việt như ngôn ngữ di sản, đều phạm phải lỗi này. Điều này cho thấy sự khái quát hóa quá mức (overgeneralization) là nguyên nhân tạo nên lỗi này.

Lỗi từ vựng: chọn sai từ

Khi không biết nghĩa một từ, người học thường tra tự điển để biết nghĩa từ này. Đối với những từ có nhiều nghĩa, các em dùng nghĩa tìm thấy trong tự điển để diễn tả ý mình muốn nói mà không biết rằng mình đã chọn từ có nghĩa không phù hợp với ngữ cảnh đó, như trong các ví dụ sau:

- *Mỗi sáng chủ nhật em thường chân không (vacuum) nhà (thay vì “hút bụi”).*
- *Khí hậu (The climate) của lớp học em rất vui (thay vì “không khí”).*
- *Em thích mặc (wear) khăn chòang khi trời lạnh (thay vì “quàng”).*
- *Em mua cho em gái em một đôi giày rất là xinh đẹp (thay vì “đẹp” hay “xinh xắn”).*

Nguyên nhân của những lỗi này cũng có thể là sự khái quát hóa quá mức cách dùng những từ trên.

Lỗi về cấu trúc câu

Có rất nhiều sinh viên viết câu không hoàn chỉnh, nghĩa là bỏ lửng nửa chừng vì chỉ có mệnh đề phụ mà không có mệnh đề chính, như trong các ví dụ sau:

- *Dù mẹ em phải làm việc nhiều giờ và rất mệt vì phải đi làm rất sớm và về nhà rất khuya, có khi đến 1 hay 2 giờ sáng.*
- *Khi chúng em đến nơi cắm trại mà có nhiều hoa đẹp và cây to có bóng mát và chim hót rất hay.*

Hai câu trên cho ta thấy rằng mệnh đề phụ khá dài với nhiều ý khác nhau. Có lẽ vì vậy mà các em nghĩ rằng câu đã được hoàn tất. Việc viết câu dài có thể là do ảnh hưởng của khẩu ngữ vì dấu chấm câu không đóng vai trò quan trọng trong lời nói.

Một lỗi khác về cấu trúc câu là việc sử dụng sai những cấu trúc tiếng Việt có kết cấu câu khác với cấu trúc tương đương trong tiếng Anh như “càng ...càng” hoặc “...đến nỗi/đến mức...”, hoặc “...đangthì...” như trong các ví dụ sau:

- *Càng em học nhiều chữ mới, càng em quên chúng nó.
Em càng học nhiều chữ mới, em càng quên chúng nó.
The more I learn new words, the more I forget them.*
- *Hôm qua em đến nỗi mệt rằng em không đi học được.
Hôm qua em mệt đến nỗi em không đi học được.
Yesterday I was so tired that I couldn't go to school.*
- *Em đang học bài khi ba em điện thoại cho em.
Em đang học bài thì ba em điện thoại cho em.
I was studying my lesson when my father called me.*

Trong những ví dụ này, các cấu trúc tiếng Việt đã bị ảnh hưởng bởi các cấu trúc tương đương trong tiếng Anh. Sẽ có câu hỏi là nếu các sinh viên này đã biết nói tiếng Việt, tại sao các em lại phạm những lỗi này? Chúng ta nên nhớ rằng các em chỉ biết nói những câu ngắn và sử dụng những cấu trúc đơn giản về những chủ đề thông

thường trong cuộc sống. Vì vậy, những cấu trúc phức tạp này có thể gây khó khăn cho người học; do đó các em lại nhầm lẫn cấu trúc này trong tiếng Anh và tiếng Việt.

Lỗi do dịch từng từ

Các ví dụ sau cho thấy rằng những sinh viên Mỹ gốc Việt cũng thường có thói quen dịch từng chữ từ tiếng Anh sang tiếng Việt:

- *Bao lâu cách đây anh đến sống đây?*
(How long ago did you come to live here?)
Anh đến sống ở đây bao lâu rồi?
- *Trong kết luận, chúng ta nên để ý đến cha mẹ của chúng ta tinh thần cuộc sống.*
(In conclusion, we should pay attention to our parents' spiritual lives.)
Tóm lại, chúng ta nên để ý đến cuộc sống tinh thần của cha mẹ chúng ta.
- *Khi em thấy mặt nó là em không thể giúp đang cười.*
(When I saw her/him, I couldn't help laughing.)
Khi em thấy mặt nó là em không thể nhìn cười.

Lỗi này xảy ra do các em đã dịch từng chữ tiếng Anh sang tiếng Việt mà không biết rằng như vậy là không đúng trong tiếng Việt.

Lỗi về văn phong

Viết theo lối văn khẩu ngữ cũng là một lỗi mà các em có trình độ trung cấp thấp rất thường hay phạm phải. Các em có thói quen nói như thế nào thì viết như thế ấy nên không thích hợp với lối văn viết. Ví dụ, trong bài viết về món ăn Việt Nam, các em viết:

- *Em không thích ăn bún bò tại vì nó cay quá trời luôn.*
- *Tôi thích ăn canh chua là tại vì trong đó có tùm lùm thứ.*
- *Mẹ em nấu bún riêu ngon hết xẩy thành ra mai một em bắt chước nấu cho coi.*
- *Lúc đầu em không thích ăn đồ ăn Việt Nam nhưng ăn riết rồi quen luôn.*

Nguyên nhân của các lỗi này là do sự thụ đắc tiếng Việt một cách tự nhiên qua tiếp xúc với cha mẹ hoặc người thân trong gia đình, vì vậy các em viết những gì các em thường nói hằng ngày. Trong khi đó, các em chỉ mới học viết và đọc ở mức độ sơ cấp hoặc tiền trung cấp và ít đọc sách báo tiếng Việt nên chưa phân biệt được sự khác nhau giữa tiếng Việt khẩu ngữ và tiếng Việt văn bản.

Vài đề nghị về cách đối phó với lỗi

Về việc chữa lỗi viết, một bài viết với quá nhiều dấu sửa chữa cũng dễ làm nản lòng người học. Trong phạm vi giới hạn của bài viết này, tôi chỉ xin đưa ra một số đề nghị để giúp người học giảm bớt việc phạm lỗi.

Tìm nguyên nhân của lỗi để chữa lỗi

Người dạy nên tìm hiểu nguyên nhân của việc phạm lỗi của người học để từ đó tìm những cách chữa lỗi thích hợp.

Như đã nói ở trên, sinh viên thường nhầm lẫn giữa những cặp nguyên âm có âm gần giống nhau. Vì vậy, người dạy cần chỉ ra cách phát âm khác nhau của những cặp nguyên âm này và cho các em luyện tập phân biệt từng cặp từ có chứa những âm tương tự (minimal pairs) này như cặp âm /o/ và /ô/, /a/ và /â/, hay /e/ và /ê/. Đối với những loại lỗi chính tả khác, người dạy nên luôn nhắc nhở người học chú ý viết đúng bằng cách tập viết thường xuyên (Nguyễn, 2012).

Lỗi về loại từ cũng thường được thấy trong các bài viết của sinh viên. Để giúp người học dùng đúng loại từ, người dạy nên lưu ý các em nên ghi nhớ cách dùng của mỗi loại từ phù hợp với mỗi loại danh từ. Sau đó nên cho các em làm những bài tập điền loại từ để các em hiểu rõ hơn về cách dùng của loại từ.

Đối với lỗi dùng giới từ sai hoặc chọn từ có nghĩa không phù hợp với ngữ cảnh, người dạy nên cho các em những bài đọc thêm ở nhà cũng như khuyến khích các em đọc sách báo tiếng Việt nhiều hơn để biết cách dùng từ phù hợp trong nhiều ngữ cảnh khác nhau và làm giàu vốn từ vựng của mình.

Lỗi về cấu trúc câu và lỗi dịch từng chữ từ tiếng Anh sang tiếng Việt cũng cần phải lưu ý. Người dạy cần giải thích cho các em rằng tuy tiếng Anh và tiếng Việt có một số cấu trúc giống nhau, hai ngôn ngữ này vẫn còn rất nhiều cấu trúc khác nhau. Do đó, việc tạo cơ hội cho người học luyện tập thực hành nhiều những cấu trúc khác biệt này là điều cần thiết. Về sự chọn lựa từ sai và việc dùng khẩu ngữ trong bài viết, người dạy cần nhắc nhở các em đọc nhiều các văn bản bằng tiếng Việt để biết cách dùng từ chính xác theo từng ngữ cảnh khác nhau cũng như chọn văn phong phù hợp hơn với lối văn viết.

Tạo cơ hội cho người học tự tìm ra và chữa lỗi của mình

Khá khó để biết được cụ thể và chính xác lỗi nào thuộc loại lỗi do nhầm lẫn (mistakes) và lỗi nào là lỗi do thiếu kiến thức (errors). Vì vậy người dạy nên lưu ý người học những lỗi họ phạm phải bằng cách gạch dưới những lỗi sai, sau đó cần để cho người học có cơ hội tự tìm ra và chữa lỗi của mình. Điều này không những có thể giúp người học ghi nhớ và tránh phạm lỗi đó sau này mà còn tạo cho họ có thói quen thận trọng hơn trong lúc viết để bài viết đúng và hay hơn. Nếu người học không thể tự sửa lỗi, người dạy cần giải thích, cung cấp thông tin hoặc kiến thức để tránh vấp phải những lỗi này lần sau.

Kết luận

Người học ngoại ngữ không phải chỉ là những người phạm lỗi thụ động như nhiều người nghĩ (Gass and Selinker, 2001). Do đó, người dạy không nên nhìn lỗi với thái độ phê phán mà nên nhìn lỗi theo chiều hướng tích cực hơn vì việc phạm lỗi khi học là một hiện tượng tự nhiên. Như Corder (1976) nhận xét trong bài viết nổi tiếng “Ý nghĩa của lỗi của người học” (The Significance of Learners’ Errors) của ông, khi người học viết những câu đúng, họ có thể chỉ lặp lại những gì đã học; ngược lại, lỗi phản ánh mức độ hiểu biết hiện tại của người học về các quy luật hay mẫu câu của ngôn ngữ đích mà họ đang học. Hơn nữa, lỗi sẽ giúp người dạy biết được sự phát triển “ngôn ngữ trung gian” (interlanguage) cũng như những thiếu sót của người học về kiến thức hay kỹ năng về ngôn ngữ đích. Từ đó, người dạy có thể tìm ra nguyên nhân mắc lỗi để có những cách thức sửa lỗi hữu hiệu cho người học.

Tài liệu tham khảo (References)

- ACTFL Proficiency Guidelines 2012. Retrieved from http://www.actfl.org/sites/default/files/pdfs/public/ACTFLProficiencyGuidelines2012_FINAL.pdf
- Chu, T. Q. G. & Nguyen, T. T. T. (2006). Khảo sát lỗi từ vựng ngữ pháp trong kỹ năng viết tiếng Việt của học viên nước ngoài. *Kỷ Yếu Hội Thảo Khoa Học Việt Nam Học và Tiếng Việt*, 7, 136-142.
- Corder, S. P. (1981). *Error analysis, interdisciplinary*. London, New York: Oxford University Press.
- Ellis, R. (1992). *Understanding second language acquisition*. Oxford, New York: Oxford University Press.
- Gass, S. M. & Selinker, L. (2001). *Second Language Acquisition*. London: Lawrence Erlbaum Associates, Publishers.
- Lado, R. (1964). *Language Teaching: A Scientific Approach*. New York: McGraw-Hill
- Lightbrown, P. M. & Spada, N. (1999). *How languages are learned*. Oxford: Oxford University Press.
- Nguyen Đ. T. (2006). *Vietnamese poems*. Westminster: Vietnamese Studies Institute Publisher.
- Nguyen, H. Q. (2007). *Sống với chữ*. Santa Ana: Santa Ana Publisher.
- Nguyen, H. Q. (2012, May 1). Việc dạy tiếng Việt như một thứ ngôn ngữ thứ hai. *IVNF Institute for Vietnam Future*. Retrieved from <https://tuonglaivietnam.wordpress.com/2012/05/01/vi%E1%BB%87c-d%E1%BA%A1y-ti%E1%BA%BFng-vi%E1%BB%87t-nh%C6%B0-m%E1%BB%99t-ngon-ng%E1%BB%AF-th%E1%BB%A9-hai-tren-th%E1%BA%BF-gi%E1%BB%9Bi/>
- Nguyen, T. C. (1975). *Từ loại danh từ trong tiếng Việt hiện đại*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.
- Nguyen, T. N. (2000). *Khảo sát lỗi tiếng Việt của người nước ngoài và những vấn đề liên quan*. Luận án tiến sĩ ngữ văn. Hà nội: NXB ĐHQG Hà Nội.
- Richards, J. C. & Sampson, G. (1974). The study of learner English. In J.C. Richards (Ed.), *Error analysis: Perspectives on second language acquisition* (pp. 3-18). London: Longman.
- Selinker, L. (1972). *Interlanguage*. *IRAL*, 10 (3), 209-231.
- Selinker, L. (1992). *Rediscovering interlanguage*. London, New York: Longman.

Tong, H. (2015, January 18). Tiếng Việt được giảng dạy ở Mỹ như thế nào? *Zing.VN*. Retrieved from <http://news.zing.vn/Tieng-Viet-duoc-giang-day-o-Mỹ-nhu-the-nao-post503767.html>

Trương, T. D. (2015, June 13). Đẩy mạnh việc dạy tiếng Việt cho người nước ngoài – Hướng phát triển mới của trường Đại Học Sư Phạm, Đại Học Đà Nẵng. *Trường Đại Học Sư Phạm, Đại Học Đà Nẵng*. Retrieved from <http://tuyensinh.ued.vn/chi-tiet/day-manh-viec-giang-day-tieng-viet-cho-nguoi-nuoc-ngoai-huong-phat-trien-moi-cua-truong-dai-hoc-su-pham-%E2%80%93-dai-hoc-da-nang-99.html>

Vo, T. H. & Nguyen, T. P. (2010). Những lỗi thường gặp trong các bài viết của học viên nước ngoài học tiếng Việt. *Kỷ Yếu Hội Thảo Khoa Học Việt Nam Học và Tiếng Việt*, 11, 214-226.

Recebido para publicação em 09-09-15; aceito em 03-10-15